

Số: 740/QĐ-VKS

An Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình bảo trì, sửa chữa
trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ
hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng
Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc,
thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy
định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa
chữa tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2022, số 42/QĐ-
VKSTC ngày 12/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao giao dự
toán chi ngân sách nhà nước và điều chỉnh danh mục, dự toán công trình bảo
trì, sửa chữa trụ sở làm việc năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-VKS ngày 25/5/2023 của Viện trưởng
VKSND tỉnh An Giang, về việc cử thành viên tham gia Tổ giúp việc chủ đầu tư
công trình bảo trì, sửa chữa trụ sở VKSND thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang;*

*Căn cứ hồ sơ thiết kế - dự toán công trình bảo trì, sửa chữa trụ sở
VKSND thành phố Long Xuyên do Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng
tổng hợp Thành Phát lập.*

*Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng công trình
số 351/ACCI/TKDT ngày 31/5/2023 của Trung tâm tư vấn và kiểm định xây
dựng An Giang – Sở Xây dựng tỉnh;*

*Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế và dự toán công trình bảo trì,
sửa chữa trụ sở VKSND thành phố Long Xuyên của Tổ thẩm định VKSND tỉnh;*

Theo đề nghị của Tổ giúp việc chủ đầu tư công trình bảo trì, sửa chữa trụ sở VKSND thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình (hạng mục): Bảo trì, sửa chữa trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Bảo trì, sửa chữa trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, Cấp III.

3. Địa điểm xây dựng: Số 108 Bùi Văn Danh, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

4. Chủ Đầu tư: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

5. Quy mô công trình: Bảo trì, sửa chữa hạng mục nhà làm việc

5.1. Tường ngoài nhà

- Cạo bỏ lớp matic bị bong chóc tường ngoài nhà, diện tích cạo bỏ 110m²;
- Bả matic 02 lớp tường ngoài nhà tại vị trí cạo bỏ, diện tích bả 150m²;
- Sơn 1 lớp chống kiềm tường ngoài nhà;
- Sơn 2 lớp màu tường ngoài nhà;

5.2. Tường trong nhà

- Đục bỏ lớp vữa XM chân tường cao 0,3m, trát vữa XM mới dày 1,5cm. Cạo bỏ lớp matic bị bong chóc tường trong nhà.
- Dán gạch ceramic chân tường cao 0,3m.
- Bả matic 02 lớp tường trong nhà tại vị trí cạo bỏ.
- Sơn 02 lớp màu tường trong nhà.

5.3. Khu vệ sinh nam, nữ

- Tháo dỡ trần thạch cao khu vệ sinh nam, nữ: Tầng trệt + lầu 1.
- Thay mới trần thạch cao khung chìm chống ẩm.
- Bả matic sơn nước trần thạch cao thay mới.
- Thay mới 8 bồn cầu xí bệt.

5.4. Cải tạo tầng lầu

- Tháo dỡ vách khung nhôm kính VK1 đã bị rỉ sét mặt chính trục 9.
- Làm mới cửa đi Đtk vách kính khung nhôm trục 8: 3,3x3,3m (xem chi tiết cửa – bản vẽ).
- Thay mới khung vách kính tại vị trí thang bộ VK2 đã bị rỉ sét bằng cửa nhôm kính (2x2,2m) (xem chi tiết VK2 – bản vẽ).

5.5. Mái ngói

- Tháo dỡ toàn bộ mái ngói hiện trạng.
- Tháo dỡ toàn bộ xà gồ, cầu phong, li tô.
- Quét chống thấm 02 lớp sàn mái + sê nô mái.
- Thay mới toàn bộ xà gồ bằng thép hộp 50x100x2 ly, mạ kẽm.
- Lớp tole giả ngói dày 0,45mm.
- Làm mới 1 cửa mái khung nhôm kính, kích thước: 1x2m (xem chi tiết cửa – bản vẽ).

5.6. Cửa sổ

- Vệ sinh làm sạch song sắt bảo vệ cửa sổ.
- Vệ sinh làm sạch pano cửa gỗ.
- Sơn mới toàn bộ song sắt bảo vệ cửa sổ bằng sơn dầu màu trắng, 2 lớp màu.
- Sơn lại toàn bộ pano cửa gỗ mặt ngoài nhà bằng sơn dầu 2 lớp màu giả gỗ.

6. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 799.421.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi một ngàn đồng). Trong đó:

- | | |
|----------------------------------|------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 724.161.480 đồng |
| - Chi phí thiết bị | 0 đồng |
| - Chi phí quản lý dự án | 0 đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 75.259.201 đồng |
| - Chi phí khác | 0 đồng |
| - Chí phí dự phòng | 0 đồng |

(Phụ lục chi tiết đính kèm)

7. Nguồn vốn: Nguồn vốn hành chính - Ngân sách Trung ương.

8. Đơn vị lập thiết kế, dự toán: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng tổng hợp Thành Phát;

9. Đơn vị thẩm tra thiết kế, dự toán: Trung tâm tư vấn và kiểm định xây dựng An Giang – Sở Xây dựng tỉnh.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự vấn quản lý dự án

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023

Điều 2. Tổ giúp việc Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định công trình bảo trì, sửa chữa trụ sở VKSND thành phố Long Xuyên có trách

nhiệm thực hiện bảo trì, sửa chữa công trình theo đúng nội dung Quyết định này; quy định hiện hành của Nhà nước, của Ngành về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng VKSND tỉnh, Viện trưởng VKSND thành phố Long Xuyên, Tổ giúp việc Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *mm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục 3 – VKSND tối cao;
- Ban lãnh đạo VKSND tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Đăng tin trên báo đấu thầu-BKHĐT;
- Trang tin điện tử VKSND tỉnh;
- Lưu: VT, Tổ giúp việc CĐT.



VIỆN TRƯỞNG

Huỳnh Đông Bắc

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ
CÔNG TRÌNH BẢO TRÌ, SỬA CHỮA TRỤ SỞ VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Mã chi phí	Bảng chi phí	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng						658.328.618	65.832.862	724.161.480	Gxd
2	Chi phí thiết bị						0	0	0	
3	Chi phí quản lý dự án						0	0	0	
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng						68.417.455	6.841.746	75.259.201	Gtv
4.1	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	LBC	LBC12	6,5%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	42.791.360	4.279.136	47.070.496	
4.2	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng (Bảng 2.16 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	TTTKXD	TTTKXD 12	0,258%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	2.000.000	200.000	2.200.000	
4.3	Chi phí thẩm tra dự toán công trình (Bảng 2.17 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	TTDT	TTDT12	0,25%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	2.000.000	200.000	2.200.000	
4.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	GSTC	GSTC12	3,285%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	21.626.095	2.162.610	23.788.705	
5	Chi phí khác						0	0	0	
6	Chi phí dự phòng						0	0	0	
	Tổng cộng						726.746.073	72.674.608	799.420.681	
	Làm tròn						726.746.000	72.675.000	799.421.000	

(Bảng chữ: Bảy trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm hai một ngàn đồng)

12/12

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN HẠNG MỤC
CÔNG TRÌNH: BẢO TRÌ, SỬA CHỮA TRỤ SỞ LÀM VIỆC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP. LONG XUYỀN
HẠNG MỤC: NHÀ LÀM VIỆC

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu	VLHT	394.207.224	VL
	- Đơn giá vật liệu	Theo bảng tổng hợp vật liệu	394.207.224	VLHT
2	Chi phí nhân công	NCHT	164.657.625	NC
	- Đơn giá nhân công	Theo bảng tổng hợp nhân công	164.657.625	NCHT
3	Chi phí máy thi công	MHT	3.811.588	M
	- Đơn giá máy thi công	Theo bảng tổng hợp máy thi công	3.811.588	MHT
	Chi phí trực tiếp	VL + NC + M	562.676.437	T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	T x 7,3%	41.075.380	C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	T x 1,1%	6.189.441	LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	T x 2,5%	14.066.911	TT
	Chi phí gián tiếp	C + LT + TT	61.331.732	GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	(T + GT) x 5,5%	34.320.449	TL
	Chi phí xây dựng trước thuế	T + GT + TL	658.328.618	G
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	G x 10%	65.832.862	GTGT
	Chi phí xây dựng sau thuế	G + GTGT	724.161.480	Gxd
	Tổng cộng	Gxd	724.161.480	
	Làm tròn		724.161.000	
Bảy trăm hai mươi bốn triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng				



